

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ xây dựng công trình hạ tầng nông thôn
thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ xây dựng công trình hạ tầng nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ nay đến năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ xây dựng công trình hạ tầng nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020 như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức hỗ trợ xây dựng công trình hạ tầng nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại các xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư thực hiện các hoạt động xây dựng hạ tầng nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

3. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Việc hỗ trợ vốn xây dựng công trình thực hiện theo kế hoạch hàng năm được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt đối với từng danh mục cụ thể của từng xã. Trong đó, ưu tiên đầu tư hỗ trợ cho các xã đặc biệt khó khăn, các xã thuộc huyện nghèo theo Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018 - 2020; các thôn đặc biệt khó khăn có từ 50 hộ dân trở xuống thuộc danh sách thôn đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020.

b) Mức hỗ trợ của các công trình hạ tầng nông thôn được căn cứ vào tổng mức đầu tư hoặc dự toán của từng công trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các công trình phải phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã; nằm trong danh mục đầu tư thuộc Đề án xây dựng nông thôn mới được phê duyệt.

c) Khuyến khích người dân, cộng đồng tự nguyện hiến đất để thực hiện các công trình, dự án, hạn chế việc sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

4. Nội dung, mức hỗ trợ

a) Đối với các huyện nghèo theo quy định tại Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018 - 2020:

TT	Nội dung hỗ trợ	Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa (%)	Vốn huy động khác, tối thiểu (%)
1	Đường ngõ, xóm	75	25
2	Nhà văn hóa thôn		
3	Khu thể thao thôn		
4	Đường giao thông thôn, liên thôn	85	15
5	Đường giao thông nội đồng		
6	Hệ thống thủy lợi nội đồng		
7	Khu thể thao xã		
8	Công trình cấp nước sinh hoạt, thoát nước thải khu dân cư		
9	Nhà văn hóa xã	90	10
10	Hạng mục chợ chính của chợ nông thôn		
11	Trường học	95	5
12	Trạm y tế xã		

b) Đối với nội dung thực hiện nhà văn hóa thôn thuộc các thôn đặc biệt khó khăn có từ 50 hộ dân trở xuống thuộc danh sách thôn đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020: Hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước tối đa 75%, vốn huy động khác tối thiểu 25%.

c) Đối với các huyện, thành phố còn lại:

TT	Nội dung hỗ trợ	Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa (%)	Vốn huy động khác, tối thiểu (%)
1	Đường ngõ, xóm	50	50
2	Nhà văn hóa thôn		
3	Khu thể thao thôn		
4	Đường giao thông thôn, liên thôn	70	30
5	Đường giao thông nội đồng		
6	Hệ thống thủy lợi nội đồng		
7	Khu thể thao xã		
8	Công trình cấp nước sinh hoạt, thoát nước thải khu dân cư	80	20
9	Nhà văn hóa xã		
10	Hạng mục chợ chính của chợ nông thôn		
11	Trường học	90	10
12	Trạm y tế xã		

5. Nguồn vốn

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; cân đối ngân sách của tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2016 - 2020 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các công trình đã được phê duyệt dự toán đang thực hiện trong năm 2018 được tiếp tục thực hiện theo chính sách quy định tại Nghị quyết số 10/2015/NQ-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ xây dựng một số công trình hạ tầng nông thôn thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2016 - 2020.

Đối với các thôn đang có kế hoạch rà soát để sáp nhập thôn giai đoạn 2018 - 2021 tạm dừng thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

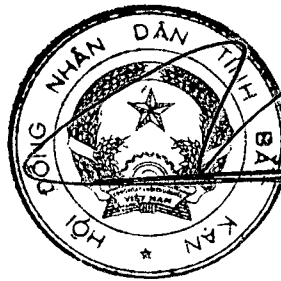
3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 10/2015/NQ-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức hỗ trợ xây dựng một số công trình hạ tầng nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2016 - 2020.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu VT, HS

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du